TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01117

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521040025	Mai Hữu Hoàng	Vương		C11MK1			Tám	8	
2	1521012071	Nguyễn Thị Thủy	Tiên		C11TM1			Tám	8	
3	1821025566	Bùi Thị	ái		C14LH1			Mười	10	
4	1821027093	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh		C14LH1			Tám	8	
5	1821052446	Võ Anh	Bảo		C14LH1			Tám	8	
6	1821023717	Nguyễn Thị Hoàng	Châu		C14LH1			Chín	9	
7	1821024908	Nguyễn Thị Minh	Châu		C14LH1			Tám	8	
8	1821052295	Võ Thị Kim	Chi		C14LH1			Mười	10	
9	1821027425	Nguyễn Thị Thu	Hiền		C14LH1			Mười	10	
10	1821012631	Phan Trần Trúc	Hiền		C14LH1			Tám	8	
11	1821027255	Nguyễn Thị Thúy	Hoài		C14LH1			Tám	8	
12	1821012591	Huỳnh Phi	Hoàng		C14LH1			Tám	8	
13	1821025890	Mai Thị Hạnh	Huyền		C14LH1			Mười	10	
14	1821023557	Đinh Thị Mộng	Huỳnh		C14LH1			Mười	10	
15	1821022847	Trần Thị Mỹ	Linh		C14LH1			Chín	9	
16	1821027215	Nguyễn Thị Minh	Lộc		C14LH1			Mười	10	
17	1821027557	Lê Hữu	Lượng		C14LH1			Tám	8	
18	1821052471	Lê Thị Khánh	Ly		C14LH1			Mười	10	
19	1821025990	Đỗ Đức	Mạnh		C14LH1			Chín	9	
20	1821027701	Nguyễn Nhật	Minh		C14LH1			Tám	8	
21	1821025814	Đào Thị Diễm	My		C14LH1			Chín	9	
22	1821027597	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ		C14LH1			Chín	9	
23	1821027231	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C14LH1			Mười	10	
24	1821026755	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		C14LH1			Mười	10	
25	1821012462	Trần Quang	Nhựt		C14LH1			Chín	9	
26	1821024400	Võ Thị Trúc	Phương		C14LH1			Mười	10	
27	1821025812	Nguyễn Thị Tú	Quyên		C14LH1			Mười	10	
28	1821012610	Vũ Thị Hồng	Thắm		C14LH1			Mười	10	
29	1821012608	Nguyễn Như	Thuần		C14LH1			Mười	10	
30	1821022978	Nguyễn Mộng	Thúy		C14LH1			Chín	9	
31	1821012416	Nguyễn Thị Kim	Tiên		C14LH1			Chín	9	
32	1821052347	Phùng Thị Quế	Trân		C14LH1			Mười	10	
33	1821012426	Huỳnh Quốc	Trung		C14LH1			Chín	9	
34	1821052334	Nguyễn Thị Lam	Tuyền		C14LH1			Chín	9	

In Ngày 31/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01117

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1821026564	Lê Huỳnh Ngọc	ánh		C14TM1			Chín	9	
36	1821026747	Đào Phi	Bảo		C14TM1			Mười	10	
37	1821052512	Phan Huy	Cao		C14TM1			Chín	9	
38	1821024919	Nguyễn Thị Kim	Cúc		C14TM1			Chín	9	
39	1821022450	Nguyễn Thanh	Cường		C14TM1			Sáu	6	
40	1821022900	Nguyễn Lê Ngọc	Diễm		C14TM1			Mười	10	
41	1821025556	Kháng A	Dìn		C14TM1			Mười	10	
42	1821026494	Phan Thị Hồng	Hạnh		C14TM1			Mười	10	
43	1821023658	Đặng Nguyễn Trung	Hiếu		C14TM1			Bảy	7	
44	1821012391	Lê Trọng	Hiếu		C14TM1			Chín	9	
45	1821052359	Huỳnh Việt	Hòa		C14TM1			Bảy	7	
46	1821025945	Kim Chi	Huân		C14TM1			Mười	10	
47	1821027418	Phạm Thanh	Khắc		C14TM1			Tám	8	
48	1821025463	Nguyễn Võ D Thiên	Lan		C14TM1			Mười	10	
49	1821024975	Hoàng Hà	Linh		C14TM1			Mười	10	
50	1821052284	Trần Nhựt	Linh		C14TM1			Bảy	7	
51	1821024459	Phạm Hoàng	Long		C14TM1			Mười	10	
52	1821012652	Huỳnh Thành	Luân		C14TM1			Bảy	7	
53	1821025780	Phạm Nguyễn Quế	Minh		C14TM1			Chín	9	
54	1821022782	Lê Thị Diễm	My		C14TM1			Mười	10	
55	1821012400	Lý Thiện	Nam		C14TM1			Chín	9	
56	1821025807	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		C14TM1			Chín	9	
57	1821024755	Ngô Thị Trọng	Ngon		C14TM1			Mười	10	
58	1821012677	Nguyễn Hoàng	Nguyên		C14TM1			Sáu	6	
59	1821027562	Lý Hồ Cẩm	Nhung		C14TM1			Chín	9	
60	1821027604	Nguyễn Mai Ny	Ny		C14TM1			Mười	10	
61	1821026094	Võ Bảo	Phúc		C14TM1			Chín	9	
62	1821026329	Trần Xuân	Phương		C14TM1			Mười	10	
63	1821024097	Nguyễn Thị	Quy		C14TM1			Mười	10	
64	1821012466	Đoàn Xuân	Quý		C14TM1			Tám	8	
65	1821074225	Lê Thị Hồng	Quyên		C14TM1			Mười	10	
66	1821012559	Mang Tấn	Tài		C14TM1			Mười	10	
67	1821025997	Huỳnh Thanh	Thái		C14TM1			Chín	9	
68	1821052310	Nguyễn Thị Hoài	Thanh		C14TM1			Mười	10	

In Ngày 31/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01117

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
69	1821023660	Nguyễn Thị Thu	Thảo		C14TM1		Thảo	Mười	10	
70	1821025974	Nguyễn Thị Hồng	Thủy		C14TM1			Mười	10	
71	1821027514	Phan Thị Thu	Thủy		C14TM1		Thủy	Mười	10	
72	1821026239	Trần Thị Thanh	Tình		C14TM1				10	
73	1821024269	Nguyễn Văn	Tính		C14TM1		Tính	Mười	10	
74	1821022506	Lê Thị Ngọc	Trâm		C14TM1		Trâm	Mười	10	
75	1821026471	Phạm Ngọc Lan	Trinh		C14TM1		Trinh	Chín	9	
76	1821022759	Trần Hoài	Vũ		C14TM1		Vũ	Bảy	7	
77	1821022701	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		C14TM1		Yến	Mười	10	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 76 Số bài/Số tờ 76

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Trần Văn Của

Ngày 04 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Trần Văn Của

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 19 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 31/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01117

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1521040025	Mai Hữu Hoàng	Vương		C11MK1			Tám	8	5
2	1521012071	Nguyễn Thị Thủy	Tiên		C11TM1			Bảy	7	5
3	1821025566	Bùi Thị	ái		C14LH1			Tám năm	8	
4	1821027093	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh		C14LH1			Năm năm	5	
5	1821052446	Võ Anh	Bảo		C14LH1			Bảy năm	7	
6	1821023717	Nguyễn Thị Hoàng	Châu		C14LH1			Tám năm	8	
7	1821024908	Nguyễn Thị Minh	Châu		C14LH1			Tám	8	5
8	1821052295	Võ Thị Kim	Chi		C14LH1			Bảy năm	7	
9	1821027425	Nguyễn Thị Thu	Hiền		C14LH1			Sáu năm	6	
10	1821012631	Phan Trần Trúc	Hiền		C14LH1			Sáu	6	5
11	1821027255	Nguyễn Thị Thúy	Hoài		C14LH1			Bảy năm	7	
12	1821012591	Huỳnh Phi	Hoàng		C14LH1			Năm năm	5	
13	1821025890	Mai Thị Hạnh	Huyền		C14LH1			Bảy năm	7	
14	1821023557	Đinh Thị Mộng	Huỳnh		C14LH1			Tám năm	8	
15	1821022847	Trần Thị Mỹ	Linh		C14LH1			Bảy năm	7	
16	1821027215	Nguyễn Thị Minh	Lộc		C14LH1			Chín	9	5
17	1821027557	Lê Hữu	Lượng		C14LH1			Tám năm	8	
18	1821052471	Lê Thị Khánh	Ly		C14LH1			Tám	8	5
19	1821025990	Đỗ Đức	Mạnh		C14LH1			Bảy	7	5
20	1821027701	Nguyễn Nhật	Minh		C14LH1			Sáu năm	6	
21	1821025814	Đào Thị Diễm	My		C14LH1			Sáu năm	6	
22	1821027597	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ		C14LH1			Bảy năm	7	
23	1821027231	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C14LH1			Tám năm	8	
24	1821026755	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		C14LH1			Bảy năm	7	
25	1821012462	Trần Quang	Nhựt		C14LH1			Sáu năm	6	
26	1821024400	Võ Thị Trúc	Phương		C14LH1			Tám	8	5
27	1821025812	Nguyễn Thị Tú	Quyên		C14LH1			Sáu năm	6	
28	1821012610	Vũ Thị Hồng	Thắm		C14LH1			Tám năm	8	
29	1821012608	Nguyễn Như	Thuần		C14LH1			Tám năm	8	
30	1821022978	Nguyễn Mộng	Thúy		C14LH1			Tám năm	8	
31	1821012416	Nguyễn Thị Kim	Tiên		C14LH1			Tám	8	5
32	1821052347	Phùng Thị Quế	Trân		C14LH1			Tám năm	8	
33	1821012426	Huỳnh Quốc	Trung		C14LH1			Tám	8	5
34	1821052334	Nguyễn Thị Lam	Tuyền		C14LH1			Tám năm	8	

In Ngày 31/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01117

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1821026564	Lê Huỳnh Ngọc	ánh		C14TM1			Chín	9	5
36	1821026747	Đào Phi	Bảo		C14TM1			chín năm	9	
37	1821052512	Phan Huy	Cao		C14TM1		Cao	chín	9	5
38	1821024919	Nguyễn Thị Kim	Cúc		C14TM1			Tám năm	8	
39	1821022450	Nguyễn Thanh	Cường		C14TM1			Tám	8	5
40	1821022900	Nguyễn Lê Ngọc	Diễm		C14TM1			Tám năm	8	
41	1821025556	Kháng A	Dìn		C14TM1			chín	9	5
42	1821026494	Phan Thị Hồng	Hạnh		C14TM1			Tám năm	8	
43	1821023658	Đặng Nguyễn Trung	Hiếu		C14TM1			Bảy	7	5
44	1821012391	Lê Trọng	Hiếu		C14TM1			Bảy năm	7	
45	1821052359	Huỳnh Việt	Hòa		C14TM1			Tám năm	8	
46	1821025945	Kim Chi	Huân		C14TM1			Sáu	6	5
47	1821027418	Phạm Thanh	Khắc		C14TM1			Tám	8	5
48	1821025463	Nguyễn Võ D Thiên	Lan		C14TM1			Tám năm	8	
49	1821024975	Hoàng Hà	Linh		C14TM1			Chín	9	5
50	1821052284	Trần Nhựt	Linh		C14TM1			Tám năm	8	
51	1821024459	Phạm Hoàng	Long		C14TM1			Chín năm	9	
52	1821012652	Huỳnh Thành	Luân		C14TM1			Bảy năm	7	
53	1821025780	Phạm Nguyễn Quế	Minh		C14TM1			Tám năm	8	
54	1821022782	Lê Thị Diễm	My		C14TM1			Tám năm	8	
55	1821012400	Lý Thiện	Nam		C14TM1			Bảy	7	5
56	1821025807	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		C14TM1			Chín	9	5
57	1821024755	Ngô Thị Trọng	Ngon		C14TM1			Tám năm	8	
58	1821012677	Nguyễn Hoàng	Nguyên		C14TM1			Năm năm	5	
59	1821027562	Lý Hồ Cẩm	Nhung		C14TM1			Tám năm	8	
60	1821027604	Nguyễn Mai Ny	Ny		C14TM1			Tám năm	8	
61	1821026094	Võ Bảo	Phúc		C14TM1			Tám năm	8	
62	1821026329	Trần Xuân	Phương		C14TM1			chín năm	9	
63	1821024097	Nguyễn Thị	Quy		C14TM1			Tám năm	8	
64	1821012466	Đoàn Xuân	Quý		C14TM1			Tám	8	5
65	1821074225	Lê Thị Hồng	Quyên		C14TM1			Chín	9	5
66	1821012559	Mang Tấn	Tài		C14TM1			Chín năm	9	
67	1821025997	Huỳnh Thanh	Thái		C14TM1			Năm	5	5
68	1821052310	Nguyễn Thị Hoài	Thanh		C14TM1			Tám năm	8	

In Ngày 31/10/2019

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Quản trị nguồn nhân lực - KTC374 - 02**
CBGD : **Trần Văn Của (C004)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
69	1821023660	Nguyễn Thị Thu	Thảo		C14TM1		thao	Tám năm	8	
70	1821025974	Nguyễn Thị Hồng	Thủy		C14TM1			Tám năm	8	
71	1821027514	Phan Thị Thu	Thủy		C14TM1			Tám năm	8	
72	1821026239	Trần Thị Thanh	Tình		C14TM1				0	5
73	1821024269	Nguyễn Văn	Tính		C14TM1			Tám năm	8	
74	1821022506	Lê Thị Ngọc	Trâm		C14TM1			Chín	9	5
75	1821026471	Phạm Ngọc Lan	Trinh		C14TM1			Tám năm	8	
76	1821022759	Trần Hoài	Vũ		C14TM1		Vũ	Bảy	7	5
77	1821022701	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		C14TM1		Yen	Tám năm	8	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 24/10/2019 Ca thi: 3

Tổng số SV dự thi 76 Số bài/Số tờ 76

Cán Bộ Coi Thi 1

Trần Văn Của

Cán Bộ Coi Thi 2

Ngày 04 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi

Trần Văn Của

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 10 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00691

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621010581	Vòng Thế	Hưng		C12KS1			Năm	9	
2	1621065856	Đặng Thị Mộng	Bình		C12NA1			Năm	9	
3	1621015752	Lê Văn	Dân		C12NA1			chín	8	
4	1621015814	Nguyễn Thị Gia	Mi		C12NA1			Năm	4	
5	1621010295	Trần Y	My		C12NA1			chín	8	
6	1621013194	Ung Thanh Hải	My		C12NA1			chín	8	
7	1621010316	Phạm Hoàng Anh	Tú		C12NA1			Sáu	6	
8	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			chín	8	
9	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			chín	8	
10	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Sáu	6	
11	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc	+2	C13KS1			Mười	10	
12	1721023669	Trần Thị	Nỡ		C13KS1			Mười	10	
13	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Bảy	7	
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			chín	8	
15	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Năm	5	
16	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Năm	5	
17	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Năm	5	
18	1821025566	Bùi Thị	ái		C14LH1			Mười	10	
19	1821027093	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh		C14LH1			Bảy	7	
20	1821052446	Võ Anh	Bảo		C14LH1			Mười	10	
21	1821023717	Nguyễn Thị Hoàng	Châu	+3	C14LH1			Năm	5	
22	1821024908	Nguyễn Thị Minh	Châu		C14LH1			chín	8	
23	1821052295	Võ Thị Kim	Chi		C14LH1			Năm	5	
24	1821027425	Nguyễn Thị Thu	Hiền		C14LH1			Mười	10	
25	1821012631	Phan Trần Trúc	Hiền		C14LH1			chín	8	
26	1821027255	Nguyễn Thị Thúy	Hoài		C14LH1			Mười	10	
27	1821012591	Huỳnh Phi	Hoàng		C14LH1			chín	9	
28	1821025890	Mai Thị Hạnh	Huyền	-1	C14LH1			Năm	5	
29	1821023557	Đinh Thị Mộng	Huỳnh		C14LH1			Mười	10	
30	1821022847	Trần Thị Mỹ	Linh	-1	C14LH1			Mười	10	
31	1821027215	Nguyễn Thị Minh	Lộc	-1	C14LH1			Mười	10	
32	1821027557	Lê Hữu	Lượng		C14LH1			chín	8	
33	1821052471	Lê Thị Khánh	Ly		C14LH1			chín	8	
34	1821025990	Đỗ Đức	Mạnh		C14LH1			Mười	10	

In Ngày 30/09/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00691

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1821027701	Nguyễn Nhật	Minh	+ 4	C14LH1			Mười	9	5
36	1821025814	Đào Thị Diễm	My		C14LH1			Bảy	7	5
37	1821027597	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	+ 5	C14LH1			Mười	9	5
38	1821027231	Nguyễn Thị Yến	Nhi	+ 1	C14LH1			Mười.	9	5
39	1821026755	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		C14LH1			chín	8	5
40	1821012462	Trần Quang	Nhựt		C14LH1			Mười	9	5
41	1821024400	Võ Thị Trúc	Phương		C14LH1			Mười	9	5
42	1821025812	Nguyễn Thị Tú	Quyên		C14LH1			Bảy	7	5
43	1821012610	Vũ Thị Hồng	Thắm	+ 1	C14LH1			Mười	9	5
44	1821012608	Nguyễn Như	Thuần	+ 1	C14LH1			Mười	9	5
45	1821022978	Nguyễn Mộng	Thúy		C14LH1			Mười	9	5
46	1821012416	Nguyễn Thị Kim	Tiên		C14LH1			Bảy	7	5
47	1821052347	Phùng Thị Quế	Trân	+ 1	C14LH1			Mười	9	5
48	1821012426	Huỳnh Quốc	Trung	+ 9	C14LH1			Mười	9	5
49	1821052334	Nguyễn Thị Lam	Tuyền	+ 1	C14LH1			chín	8	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 49 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày ..08... tháng ...10.. năm .2019.
GV Chấm Thi

Nguyễn Thị Hoàng Lê

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày ..12/ tháng ..11. năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 30/09/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00691

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621010581	Vòng Thế	Hưng		C12KS1			Tám rưỡi	8	
2	1621065856	Đặng Thị Mộng	Bình		C12NA1			Tám rưỡi	8	
3	1621015752	Lê Văn	Dân		C12NA1			Bảy	7	
4	1621015814	Nguyễn Thị Gia	Mi		C12NA1			Năm	5	
5	1621010295	Trần Y	My		C12NA1			chín	9	
6	1621013194	Ung Thanh Hải	My		C12NA1			chín	9	
7	1621010316	Phạm Hoàng Anh	Tú		C12NA1			Bảy	7	
8	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Mười	10	
9	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Mười	10	
10	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Năm	5	
11	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			chín	9	
12	1721023669	Trần Thị	Nở		C13KS1			Mười	10	
13	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Mười	10	
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Mười	10	
15	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Mười	10	
16	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Năm	5	
17	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			chín	9	
18	1821025566	Bùi Thị	ái		C14LH1			chín	9	
19	1821027093	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh		C14LH1			Bảy	7	
20	1821052446	Võ Anh	Bảo		C14LH1			Sáu	6	
21	1821023717	Nguyễn Thị Hoàng	Châu		C14LH1			Mười	10	
22	1821024908	Nguyễn Thị Minh	Châu		C14LH1			Bảy	7	
23	1821052295	Võ Thị Kim	Chi		C14LH1			Năm	5	
24	1821027425	Nguyễn Thị Thu	Hiền		C14LH1			Sáu	6	
25	1821012631	Phan Trần Trúc	Hiền		C14LH1			chín	9	
26	1821027255	Nguyễn Thị Thúy	Hoài		C14LH1			Sáu rưỡi	6	5
27	1821012591	Huỳnh Phi	Hoàng		C14LH1			Sáu	6	
28	1821025890	Mai Thị Hạnh	Huyền		C14LH1			Năm	5	
29	1821023557	Đinh Thị Mộng	Huỳnh		C14LH1			Bảy	7	
30	1821022847	Trần Thị Mỹ	Linh		C14LH1			Sáu	6	
31	1821027215	Nguyễn Thị Minh	Lộc		C14LH1			Mười	10	
32	1821027557	Lê Hữu	Lượng		C14LH1			Bảy	7	
33	1821052471	Lê Thị Khánh	Ly		C14LH1			Năm	5	
34	1821025990	Đỗ Đức	Mạnh		C14LH1			Sáu	6	

In Ngày 30/09/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00691

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1821027701	Nguyễn Nhật	Minh		C14LH1			Sáu	6	
36	1821025814	Đào Thị Diễm	My		C14LH1			Mười	10	
37	1821027597	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ		C14LH1			Mười	10	
38	1821027231	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C14LH1			Bảy rưỡi	7	5
39	1821026755	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		C14LH1			Sáu	6	
40	1821012462	Trần Quang	Nhựt		C14LH1			Bảy	7	
41	1821024400	Võ Thị Trúc	Phương		C14LH1			Mười	10	
42	1821025812	Nguyễn Thị Tú	Quyên		C14LH1			Sáu rưỡi	6	5
43	1821012610	Vũ Thị Hồng	Thắm		C14LH1			Mười	10	
44	1821012608	Nguyễn Như	Thuần		C14LH1			Chín rưỡi	9	5
45	1821022978	Nguyễn Mộng	Thúy		C14LH1			Sáu rưỡi	6	5
46	1821012416	Nguyễn Thị Kim	Tiên		C14LH1			Bảy	7	
47	1821052347	Phùng Thị Quế	Trân		C14LH1			Sáu rưỡi	6	5
48	1821012426	Huỳnh Quốc	Trung		C14LH1			Bảy rưỡi	7	5
49	1821052334	Nguyễn Thị Lam	Tuyền		C14LH1			Sáu	6	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 49 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 11 *tháng* 10 *năm* 2019
GV Chấm Thi

Nguyễn Ngọc Hoàng Lê

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 12 *tháng* 11 *năm* 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 30/09/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01229

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621010581	Vòng Thế	Hưng		C12KS1			Mười	10	
2	1621065856	Đặng Thị Mộng	Bình		C12NA1			Chín rưỡi	9	5
3	1621015752	Lê Văn	Dân		C12NA1			Ba rưỡi	3	5
4	1621015814	Nguyễn Thị Gia	Mi		C12NA1			Bốn	4	
5	1621010295	Trần Y	My		C12NA1			Hai	2	
6	1621013194	Ung Thanh Hải	My		C12NA1			Ba	3	
7	1621010316	Phạm Hoàng Anh	Tú		C12NA1				0	
8	1721012697	Nguyễn Phan Tường	An		C13KS1			Ba	3	
9	1721012659	Đặng Thị Thúy	ánh		C13KS1			Một	1	
10	1721052428	Phạm Thị Hồng	Loan		C13KS1			Một	1	
11	1721022707	Lê Thị Kim	Ngọc		C13KS1			Ba	3	
12	1721023669	Trần Thị	Nỡ		C13KS1			Một	1	
13	1721024268	Nguyễn Thị Ngọc	Quí		C13KS1			Ba	3	
14	1721023739	Mai Đức	Hưng		C13LH1			Hai rưỡi	2	5
15	1721052601	Võ Đức	Lợi		C13LH1			Ba	3	
16	1721023481	Lê Tuấn	Thanh		C13LH1			Ba	3	
17	1721052745	Hứa Anh	Văn		C13LH1			Ba rưỡi	3	5
18	1821025566	Bùi Thị	ái		C14LH1			Năm rưỡi	5	5
19	1821027093	Nguyễn Ngọc Hoàng	Anh		C14LH1			Năm rưỡi	5	5
20	1821052446	Võ Anh	Bảo		C14LH1			Hai rưỡi	2	5
21	1821023717	Nguyễn Thị Hoàng	Châu		C14LH1			Sáu	6	
22	1821024908	Nguyễn Thị Minh	Châu		C14LH1			Hai	2	
23	1821052295	Võ Thị Kim	Chi		C14LH1			Không	0	
24	1821027425	Nguyễn Thị Thu	Hiền		C14LH1			Hai	2	
25	1821012631	Phan Trần Trúc	Hiền		C14LH1			Bảy	7	
26	1821027255	Nguyễn Thị Thúy	Hoài		C14LH1			Năm	5	
27	1821012591	Huỳnh Phi	Hoàng		C14LH1			Tám	8	
28	1821025890	Mai Thị Hạnh	Huyền		C14LH1			Bảy	7	
29	1821023557	Đinh Thị Mộng	Huỳnh		C14LH1			Hai	2	
30	1821022847	Trần Thị Mỹ	Linh		C14LH1			Sáu rưỡi	6	5
31	1821027215	Nguyễn Thị Minh	Lộc		C14LH1			Hai	2	
32	1821027557	Lê Hữu	Lượng		C14LH1			Hai	2	
33	1821052471	Lê Thị Khánh	Ly		C14LH1			Một	1	
34	1821025990	Đỗ Đức	Mạnh		C14LH1			Một	1	

In Ngày 08/11/2019

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thanh toán quốc tế trong DL - KTC418 - 01**
CBGD : **Nguyễn Thị Hoàng Lê (L003)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1821027701	Nguyễn Nhật	Minh		C14LH1			Hai	2	
36	1821025814	Đào Thị Diễm	My		C14LH1			Một	1	
37	1821027597	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ		C14LH1			chín	9	
38	1821027231	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C14LH1			Bảy rưỡi	7	5
39	1821026755	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như		C14LH1			Ba	3	
40	1821012462	Trần Quang	Nhựt		C14LH1			chín	9	
41	1821024400	Võ Thị Trúc	Phương		C14LH1			Mười	10	
42	1821025812	Nguyễn Thị Tú	Quyên		C14LH1			Hai	2	
43	1821012610	Vũ Thị Hồng	Thắm		C14LH1			Mười	10	
44	1821012608	Nguyễn Như	Thuần		C14LH1			Bảy rưỡi	7	5
45	1821022978	Nguyễn Mộng	Thúy		C14LH1			Năm	5	
46	1821012416	Nguyễn Thị Kim	Tiên		C14LH1			Một	1	
47	1821052347	Phùng Thị Quế	Trân		C14LH1			Bảy rưỡi	7	5
48	1821012426	Huỳnh Quốc	Trung		C14LH1			chín	9	
49	1821052334	Nguyễn Thị Lam	Tuyền		C14LH1			Một	1	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: 11/11/2019 Ca thi: 3

Tổng số SV dự thi 48 Số bài/Số tờ 48/58

Cán Bộ Coi Thi 1

Lê Thanh Hải

Cán Bộ Coi Thi 2

Trần Thị Hoa

Ngày 18 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi

Nguyễn Thị Hoàng Lê

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 19 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 08/11/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01006

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012596	Nguyễn Ngọc Thúy	An		C15KS1			Chín	9	
2	1921033668	Nguyễn Lê Hoàng	Anh		C15KS1			Mười	10	
3	1921034283	Nguyễn Thị Y	Bình		C15KS1			Mười	10	
4	1921022288	Huỳnh Thị	Chi		C15KS1			Chín	9	
5	1921012401	Nguyễn Thành	Danh		C15KS1			Chín	9	
6	1921035481	Lê Thị Kiều	Diễm		C15KS1			Chín	9	
7	1921035254	Bùi Thị Tường	Duy		C15KS1			Chín	9	
8	1921034076	Nguyễn Thị Nhật	Đoan		C15KS1			Tám	8	
9	1921035371	Lê Bảo	Giang		C15KS1			Mười	10	
10	1921034900	Nguyễn Thị Thu	Hà		C15KS1			Tám	8	
11	1921035780	Trần Đặng Nam	Hải		C15KS1			Tám	8	
12	1921034314	Hoàng Thị	Hằng		C15KS1			Mười	10	
13	1921012537	Lê Thị Thúy	Hằng		C15KS1			Mười	10	
14	1921012603	Võ Ngọc Thiên	Hoàng		C15KS1			Chín	9	
15	1921032544	Đồng Thị Mỹ	Huệ		C15KS1			Mười	10	
16	1821012577	Vũ Phan Lan	Hương		C15KS1			Chín	9	
17	1921012624	Nguyễn Chí	Khang		C15KS1			Mười	10	
18	1921034439	Nguyễn Văn	Khánh		C15KS1			Mười	10	
19	1921034368	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		C15KS1		√	√	0	
20	1821012575	Phan Lê Như	Linh		C15KS1			Tám	8	
21	1921012535	Châu Hoàng	Long		C15KS1			Mười	10	
22	1921022344	Trần Thị Diễm	My		C15KS1			Chín	9	
23	1921012502	Trần ái	Mỹ		C15KS1			Mười	10	
24	1921035302	Trần Nhật	Nam		C15KS1			Chín	9	
25	1921012451	Lê Thị Minh	Ngân		C15KS1			Mười	10	
26	1921036131	Ngô Thị Kim	Ngân		C15KS1			Mười	10	
27	1921024188	Nguyễn Thùy Dương	Ngân		C15KS1			Mười	10	
28	1921033935	Lê Thị Yến	Nhi		C15KS1			Sáu	6	
29	1921034263	Phạm Đức	Nhu		C15KS1			Tám	8	
30	1921036033	Huỳnh Cẩm	Nhung		C15KS1			Mười	10	
31	1921012638	Lâm Gia	Như		C15KS1			Mười	10	
32	1921012606	Trần Thị Yến	Ni		C15KS1			Chín	9	
33	1921012686	Đặng Tuấn	Ninh		C15KS1			Tám	8	
34	1921022343	La Thị Kiều	Oanh		C15KS1			Chín	9	

In Ngày 22/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01006

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1921035952	Đặng Minh	Quang		C15KS1		Quang	mười	9	5
36	1921012585	Nguyễn Thị Mỹ	Quý		C15KS1		Quý	mười	9	5
37	1921034465	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên		C15KS1		Quyên	mười	9	5
38	1921035233	Nguyễn Tường	Quyên		C15KS1		Quyên	mười	9	5
39	1921035100	Đào Minh	Thảo		C15KS1		Thảo	chín	8	5
40	1921035660	Nguyễn Thanh	Thiện		C15KS1		✓	✓	10	5
41	1921035143	Năng Thị	Tín		C15KS1		Tín	chín	8	5
42	1921033443	Phan Thị Huyền	Trân		C15KS1		Trân	mười	9	5
43	1921012407	Phạm Tài	Trí		C15KS1		Trí	chín	8	5
44	1921034533	Nguyễn Thị Mộng	Trinh		C15KS1		Trinh	mười	9	5
45	1921012602	Phan Thị Ngọc	Trinh		C15KS1		✓	✓	10	5
46	1921012663	Nguyễn Minh	Trọng		C15KS1		✓	✓	10	5
47	1921034994	Thiều Văn	Trọng		C15KS1		Trọng	mười	9	5
48	1921012461	Lê Nguyễn Xuân	Trường		C15KS1		Trường	mười	9	5
49	1921012533	Lê Thị Cẩm	Tú		C15KS1		Tú	Tám	7	5
50	1921092283	Nguyễn Văn	Tú		C15KS1		Tú	chín	8	5
51	1921033517	Vũ Minh	Tuấn		C15KS1		Tuấn	mười	9	5
52	1921035514	Đỗ Thị Mai	Tuyết		C15KS1		Tuyết	mười	9	5
53	1921032899	Huỳnh Thảo	Vi		C15KS1		Vi	mười	9	5
54	1921033240	Đinh Quốc	Việt		C15KS1		Việt	mười	9	5
55	1921034297	Nguyễn Ngô Quyền	Vy		C15KS1		Vy	mười	9	5
56	1921012637	Nguyễn Như	ý		C15KS1		ý	mười	9	5
57	1921012587	Võ Kim	Long		C15TDH1		✓	✓	10	5

In Ngày 22/10/2019

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 52 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 5 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Hoàng T. Thu Loan

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 10 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 22/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01006

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012596	Nguyễn Ngọc Thúy	An		C15KS1		An	Sáu	6	
2	1921033668	Nguyễn Lê Hoàng	Anh		C15KS1		Anh	Bảy rưỡi	7	5
3	1921034283	Nguyễn Thị Y	Bình		C15KS1		Ybình	Bảy rưỡi	7	5
4	1921022288	Huỳnh Thị	Chi		C15KS1		Chi	Năm rưỡi	5	5
5	1921012401	Nguyễn Thành	Danh		C15KS1		Danh	Năm	5	
6	1921035481	Lê Thị Kiều	Diễm		C15KS1		Diễm	Sáu	6	
7	1921035254	Bùi Thị Tường	Duy		C15KS1		Duy	Sáu	6	
8	1921034076	Nguyễn Thị Nhật	Đoan		C15KS1		Đoan	Năm	5	
9	1921035371	Lê Bảo	Giang		C15KS1		Giang	Bốn	4	
10	1921034900	Nguyễn Thị Thu	Hà		C15KS1		Thuhà	Sáu	6	
11	1921035780	Trần Đặng Nam	Hải		C15KS1		Hải	Bốn	4	
12	1921034314	Hoàng Thị	Hằng		C15KS1		Hằng	Sáu	6	
13	1921012537	Lê Thị Thúy	Hằng		C15KS1		Hằng	Sáu rưỡi	6	5
14	1921012603	Võ Ngọc Thiên	Hoàng		C15KS1		Hoàng	Năm	5	
15	1921032544	Đồng Thị Mỹ	Huệ		C15KS1		Huệ	Sáu	6	
16	1821012577	Vũ Phan Lan	Hương		C15KS1		Hương	Tám	8	
17	1921012624	Nguyễn Chí	Khang		C15KS1		Khang	Bốn	4	
18	1921034439	Nguyễn Văn	Khánh		C15KS1		Khanh	Sáu	6	
19	1921034368	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		C15KS1		✓	✓	0	
20	1821012575	Phan Lê Như	Linh		C15KS1		Linh	Năm rưỡi	5	5
21	1921012535	Châu Hoàng	Long		C15KS1		Long	Bảy	7	
22	1921022344	Trần Thị Diễm	My		C15KS1		My	Năm	5	
23	1921012502	Trần ái	Mỹ		C15KS1		Mỹ	Bảy rưỡi	7	5
24	1921035302	Trần Nhật	Nam		C15KS1		Nam	Sáu	6	
25	1921012451	Lê Thị Minh	Ngân		C15KS1		Ngân	Bảy	7	
26	1921036131	Ngô Thị Kim	Ngân		C15KS1		Ngân	Sáu	6	
27	1921024188	Nguyễn Thùy Dương	Ngân		C15KS1		Ngân	Sáu	6	
28	1921033935	Lê Thị Yến	Nhi		C15KS1		Nhi	Sáu	6	
29	1921034263	Phạm Đức	Nhu		C15KS1		Đnhu	Bốn	4	
30	1921036033	Huỳnh Cẩm	Nhung		C15KS1		Nhung	Năm	5	
31	1921012638	Lâm Gia	Như		C15KS1		Như	Bảy	7	
32	1921012606	Trần Thị Yến	Ni		C15KS1		Ni	Năm	5	
33	1921012686	Đặng Tuấn	Ninh		C15KS1		Ninh	Năm	5	
34	1921022343	La Thị Kiều	Oanh		C15KS1		Oanh	Tám	8	

In Ngày 22/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1921035952	Đặng Minh	Quang		C15KS1		Quang	Sáu rưỡi	6	
36	1921012585	Nguyễn Thị Mỹ	Quý		C15KS1		Quý	Sáu	6	
37	1921034465	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên		C15KS1		Mỹ	Bốn	4	
38	1921035233	Nguyễn Tường	Quyên		C15KS1		Quyên	Bốn	4	
39	1921035100	Đào Minh	Thảo		C15KS1		Thảo	Bốn	4	
40	1921035660	Nguyễn Thanh	Thiện		C15KS1		√	√	0	
41	1921035143	Năng Thị	Tín		C15KS1		Tín	Bảy	7	
42	1921033443	Phan Thị Huyền	Trân		C15KS1		Trân	Năm	5	
43	1921012407	Phạm Tài	Trí		C15KS1		Trí	Bốn	4	
44	1921034533	Nguyễn Thị Mộng	Trinh		C15KS1		Trinh	Sáu	6	
45	1921012602	Phan Thị Ngọc	Trinh		C15KS1		√	√	0	
46	1921012663	Nguyễn Minh	Trọng		C15KS1		√	√	0	
47	1921034994	Thiều Văn	Trọng		C15KS1		Trọng	Năm	5	
48	1921012461	Lê Nguyễn Xuân	Trường		C15KS1		Trường	Sáu	6	
49	1921012533	Lê Thị Cẩm	Tú		C15KS1		Tú	Sáu	6	
50	1921092283	Nguyễn Văn	Tú		C15KS1		Tú	Năm	5	
51	1921033517	Vũ Minh	Tuấn		C15KS1		Tuấn	Năm	5	
52	1921035514	Đỗ Thị Mai	Tuyết		C15KS1		Tuyết	Sáu	6	
53	1921032899	Huỳnh Thảo	Vi		C15KS1		Vi	Năm	5	
54	1921033240	Đinh Quốc	Việt		C15KS1		Việt	Năm	5	
55	1921034297	Nguyễn Ngô Quyền	Vy		C15KS1		Vy	Bảy	7	
56	1921012637	Nguyễn Như	ý		C15KS1		Ý	Năm	5	
57	1921012587	Võ Kim	Long		C15TDH1		√	√	0	

In Ngày 22/10/2019

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 52 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 8 *tháng* 11 *năm* 2019

GV Chấm Thi

Hoàng T. Thu Hoan

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 19 *tháng* 11 *năm* 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 22/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01013

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012596	Nguyễn Ngọc Thúy	An		C15KS1		An	Sáu	6	
2	1921033668	Nguyễn Lê Hoàng	Anh		C15KS1			Bảy	7	
3	1921034283	Nguyễn Thị Y	Bình		C15KS1			Bốn	4	
4	1921022288	Huỳnh Thị	Chi		C15KS1		Chi	Năm	5	
5	1921012401	Nguyễn Thành	Danh		C15KS1		Danh	Năm	5	
6	1921035481	Lê Thị Kiều	Diễm		C15KS1		Diễm	Sáu	6	
7	1921035254	Bùi Thị Tường	Duy		C15KS1		Duy	Bốn	4	
8	1921034076	Nguyễn Thị Nhật	Đoan		C15KS1		Đoan	Sáu	6	
9	1921035371	Lê Bảo	Giang		C15KS1		Giang	Bốn	4	
10	1921034900	Nguyễn Thị Thu	Hà		C15KS1		Thu Hà	Sáu	6	
11	1921035780	Trần Đặng Nam	Hải		C15KS1		Hải	Bốn	4	
12	1921034314	Hoàng Thị	Hằng		C15KS1		Hằng	Bảy	7	
13	1921012537	Lê Thị Thúy	Hằng		C15KS1		Hằng	Tám	8	
14	1921012603	Võ Ngọc Thiên	Hoàng		C15KS1		Hoàng	Năm	5	
15	1921032544	Đồng Thị Mỹ	Huệ		C15KS1		Huệ	Tám	8	
16	1821012577	Vũ Phan Lan	Hương		C15KS1		Hương	Bốn	4	
17	1921012624	Nguyễn Chí	Khang		C15KS1			Bốn	4	
18	1921034439	Nguyễn Văn	Khánh		C15KS1		Khánh	Bảy	7	
19	1921034368	Nguyễn Thị Ngọc	Linh		C15KS1		√	√	0	
20	1821012575	Phan Lê Như	Linh		C15KS1			Bốn	4	
21	1921012535	Châu Hoàng	Long		C15KS1		Long	Bảy	7	
22	1921022344	Trần Thị Diễm	My		C15KS1		My	Bảy	7	
23	1921012502	Trần ái	Mỹ		C15KS1		Mỹ	Sáu	6	
24	1921035302	Trần Nhật	Nam		C15KS1		Nam	Tám	8	
25	1921012451	Lê Thị Minh	Ngân		C15KS1		Ngân	Năm	5	
26	1921036131	Ngô Thị Kim	Ngân		C15KS1		Ngocâ	Bảy	7	
27	1921024188	Nguyễn Thùy Dương	Ngân		C15KS1			Tám	8	
28	1921033935	Lê Thị Yến	Nhi		C15KS1		Nhi	Năm	5	
29	1921034263	Phạm Đức	Nhu		C15KS1			Tám	8	
30	1921036033	Huỳnh Cẩm	Nhung		C15KS1		Nhung	Năm	5	
31	1921012638	Lâm Gia	Như		C15KS1		Như	Bảy	7	
32	1921012606	Trần Thị Yến	Ni		C15KS1			Năm	5	
33	1921012686	Đặng Tuấn	Ninh		C15KS1		Ninh	Bốn	4	
34	1921022343	La Thị Kiều	Oanh		C15KS1		Oanh	Tám	8	

In Ngày 22/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01013

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ lễ tân - QKS492 - 01**
CBGD : **Hoàng Thị Thu Loan (L548)**

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
35	1921035952	Đặng Minh	Quang		C15KS1		Quang	Tám	7	5
36	1921012585	Nguyễn Thị Mỹ	Quý		C15KS1			Bảy	6	5
37	1921034465	Nguyễn Thị Mỹ	Quyên		C15KS1		Mỹ	Bảy	6	5
38	1921035233	Nguyễn Tường	Quyên		C15KS1		Quyên	Năm	4	5
39	1921035100	Đào Minh	Thảo		C15KS1		Thảo	Năm	4	5
40	1921035660	Nguyễn Thanh	Thiện		C15KS1		√	√	0	5
41	1921035143	Năng Thị	Tín		C15KS1			Bảy	6	5
42	1921033443	Phan Thị Huyền	Trân		C15KS1			Năm	4	5
43	1921012407	Phạm Tài	Trí		C15KS1			Bốn	5	5
44	1921034533	Nguyễn Thị Mộng	Trinh		C15KS1			Năm	4	5
45	1921012602	Phan Thị Ngọc	Trinh		C15KS1		√	√	0	5
46	1921012663	Nguyễn Minh	Trọng		C15KS1		√	√	0	5
47	1921034994	Thiều Văn	Trọng		C15KS1			Bảy	6	5
48	1921012461	Lê Nguyễn Xuân	Trường		C15KS1			Bảy	6	5
49	1921012533	Lê Thị Cẩm	Tú		C15KS1			Sáu	5	5
50	1921092283	Nguyễn Văn	Tú		C15KS1			Tám	7	5
51	1921033517	Vũ Minh	Tuấn		C15KS1			Tám	7	5
52	1921035514	Đỗ Thị Mai	Tuyết		C15KS1			Bảy	6	5
53	1921032899	Huỳnh Thảo	Vi		C15KS1		Vi	Bảy	6	5
54	1921033240	Đinh Quốc	Việt		C15KS1			Tám	7	5
55	1921034297	Nguyễn Ngô Quyền	Vy		C15KS1			Bảy	6	5
56	1921012637	Nguyễn Như	ý		C15KS1			Năm	4	5
57	1921012587	Võ Kim	Long		C15TDH1		√	√	0	5

In Ngày 22/10/2019

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 52 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Ngày 8 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Hoàng T. Thu Loan

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 19 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1			Mười	10	
2	1621050215	Nguyễn Văn	Hiền		C15NA1				0	
3	1921012492	Nguyễn Mỹ	Huyền		C15NA1			Mười	10	
4	1921012375	Nguyễn Ngọc	Huyền		C15NA1			Chín	9	
5	1921012288	Lê Anh	Khoa		C15NA1			Mười	10	
6	1921012351	Nguyễn Ngọc	Lễ		C15NA1			Mười	10	
7	1921012424	Lương Huệ	Linh		C15NA1			Mười	10	
8	1921012355	Hoàng Thị	Ly		C15NA1			Mười	10	
9	1921012445	Phạm Thị Trúc	Mừng		C15NA1			Mười	10	
10	1921036184	Phạm Lê Đông	Nghi		C15NA1			Mười	10	
11	1921012315	Nguyễn Thanh	Nhàn		C15NA1			Chín	9	
12	1921012421	Lê Thị Quỳnh	Như		C15NA1			Chín	9	
13	1921012335	Nguyễn Thị Phi	Phượng		C15NA1			Chín	9	
14	1921012453	Trần Anh	Quân		C15NA1			Chín	9	
15	1821025455	Nguyễn Công	Thành		C15NA1			Mười	10	
16	1921012444	Trần Minh	Thông		C15NA1			Mười	10	
17	1921012312	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên		C15NA1			Chín	9	
18	1921012314	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn		C15NA1			Tám	8	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 17 Số bài/Số tờ 17

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Hoàng Tú

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00885

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1			Tám	8	
2	1621050215	Nguyễn Văn	Hiền		C15NA1					
3	1921012492	Nguyễn Mỹ	Huyền		C15NA1			Chín	9	
4	1921012375	Nguyễn Ngọc	Huyền		C15NA1			Bảy rưỡi	7	5
5	1921012288	Lê Anh	Khoa		C15NA1			Tám rưỡi	8	5
6	1921012351	Nguyễn Ngọc	Lể		C15NA1			Bảy	7	
7	1921012424	Lương Huệ	Linh		C15NA1			Tám	8	
8	1921012355	Hoàng Thị	Ly		C15NA1			Tám	8	
9	1921012445	Phạm Thị Trúc	Mừng		C15NA1			Tám	8	
10	1921036184	Phạm Lê Đông	Nghi		C15NA1			Tám	8	
11	1921012315	Nguyễn Thanh	Nhàn		C15NA1			Bảy	7	
12	1921012421	Lê Thị Quỳnh	Như		C15NA1			Tám	8	
13	1921012335	Nguyễn Thị Phi	Phượng		C15NA1			Bảy rưỡi	7	5
14	1921012453	Trần Anh	Quân		C15NA1			Bảy rưỡi	7	5
15	1821025455	Nguyễn Công	Thành		C15NA1			Chín	9	
16	1921012444	Trần Minh	Thông		C15NA1			Chín	9	
17	1921012312	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên		C15NA1			Bảy rưỡi	7	5
18	1921012314	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn		C15NA1					

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ 16

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00879

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 01**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1721052696	Trần Tất	Dự		C13NA1		Dự	Tám	7	
2	1621050215	Nguyễn Văn	Hiền		C15NA1				0	
3	1921012492	Nguyễn Mỹ	Huyền		C15NA1			Chín	8	
4	1921012375	Nguyễn Ngọc	Huyền		C15NA1			Bảy rưỡi	6	●
5	1921012288	Lê Anh	Khoa		C15NA1			Tám rưỡi	7	●
6	1921012351	Nguyễn Ngọc	Lề		C15NA1		Lề	Bảy	6	
7	1921012424	Lương Huệ	Linh		C15NA1		Linh	Tám	7	
8	1921012355	Hoàng Thị	Ly		C15NA1			Tám	7	
9	1921012445	Phạm Thị Trúc	Mừng		C15NA1			Tám	7	
10	1921036184	Phạm Lê Đông	Nghi		C15NA1			Tám	7	
11	1921012315	Nguyễn Thanh	Nhàn		C15NA1			Bảy	6	
12	1921012421	Lê Thị Quỳnh	Như		C15NA1		Quỳnh	Tám	7	
13	1921012335	Nguyễn Thị Phi	Phượng		C15NA1		Phượng	Bảy rưỡi	6	●
14	1921012453	Trần Anh	Quân		C15NA1		Quân	Bảy rưỡi	6	●
15	1821025455	Nguyễn Công	Thành		C15NA1			Chín	8	
16	1921012444	Trần Minh	Thông		C15NA1			Chín	8	
17	1921012312	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên		C15NA1		Tiên	Bảy rưỡi	6	●
18	1921012314	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn		C15NA1				0	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ _____

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00886

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 02**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621015734	Trần Thanh	Huyền		C12NA1			Chín	10	5
2	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Chín	10	5
3	1921034319	Huỳnh Thị Ngọc	Hân		C15NA1			Mười	9	5
4	1921033058	Phan Thúy	Huỳnh		C15NA1			Mười	9	5
5	1921034092	Tạ Thị	Khuyên		C15NA1			Mười	9	5
6	1921034262	Vương Thị Thúy	Kiều		C15NA1			Mười	9	5
7	1921033064	Phan Xa	Linh		C15NA1			Mười	9	5
8	1921033794	Nguyễn Trọng	Nghĩa		C15NA1			Mười	9	5
9	1921033393	Ng Hoàng Tuyết	Nhi		C15NA1			Mười	9	5
10	1921034667	Lâm Tâm	Như		C15NA1				0	5
11	1921034367	Phan Bảo	Như		C15NA1			Chín	9	5
12	1921033741	Kiều Mạnh	Phi		C15NA1			Mười	9	5
13	1921034687	Đặng Hồng	Phúc		C15NA1			Mười	9	5
14	1921033998	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C15NA1			Mười	9	5
15	1921034507	Nguyễn Ngọc	Tấn		C15NA1			Mười	9	5
16	1921034005	Phan Thị Kim	Thoại		C15NA1			Mười	9	5
17	1921033848	Lê Thị Hoài	Thu		C15NA1			Mười	9	5
18	1921012507	Châu Hồng	Vinh		C15NA1				10	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ 16

Cán Bộ Coi Thi 1

Nguyễn Hoàng Tú

Cán Bộ Coi Thi 2

Nguyễn Văn Nam

Ngày ...13.. tháng ...11.. năm ..2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày ..15.. tháng ..11.. năm ..2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00886

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 02**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621015734	Trần Thanh	Huyền		C12NA1			Chín	9	
2	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Chín	9	
3	1921034319	Huỳnh Thị Ngọc	Hân		C15NA1			Chín	9	
4	1921033058	Phan Thúy	Huỳnh		C15NA1			Tám rưỡi	8	
5	1921034092	Tạ Thị	Khuyên		C15NA1			Tám rưỡi	8	
6	1921034262	Vương Thị Thúy	Kiều		C15NA1			Tám	8	
7	1921033064	Phan Xa	Linh		C15NA1			Tám rưỡi	8	
8	1921033794	Nguyễn Trọng	Nghĩa		C15NA1			Bảy	7	
9	1921033393	Ng Hoàng Tuyết	Nhi		C15NA1			Tám	8	
10	1921034667	Lâm Tâm	Như		C15NA1				0	
11	1921034367	Phan Bảo	Như		C15NA1			Tám	8	
12	1921033741	Kiều Mạnh	Phi		C15NA1			Bảy rưỡi	7	
13	1921034687	Đặng Hồng	Phúc		C15NA1			Chín	9	
14	1921033998	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C15NA1			Chín	9	
15	1921034507	Nguyễn Ngọc	Tấn		C15NA1			Chín	9	
16	1921034005	Phan Thị Kim	Thoại		C15NA1			Chín	9	
17	1921033848	Lê Thị Hoài	Thu		C15NA1			Chín	9	
18	1921012507	Châu Hồng	Vinh		C15NA1				0	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ 16

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Hoàng Tú

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi
Nguyễn Hoàng Tú
Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 11 năm 2019
TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00880

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 02**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1621015734	Trần Thanh	Huyền		C12NA1			Chín	9	
2	1721012452	Nguyễn Văn	Minh		C13NA1			Chín	9	
3	1921034319	Huỳnh Thị Ngọc	Hân		C15NA1			Chín	9	
4	1921033058	Phan Thúy	Huỳnh		C15NA1			Tám rưỡi	8	
5	1921034092	Tạ Thị	Khuyên		C15NA1			Tám rưỡi	8	
6	1921034262	Vương Thị Thúy	Kiều		C15NA1			Tám	8	
7	1921033064	Phan Xa	Linh		C15NA1			Tám rưỡi	8	
8	1921033794	Nguyễn Trọng	Nghĩa		C15NA1			Bảy	7	
9	1921033393	Ng Hoàng Tuyết	Nhi		C15NA1			Tám	8	
10	1921034667	Lâm Tâm	Như		C15NA1					
11	1921034367	Phan Bảo	Như		C15NA1			Tám	8	
12	1921033741	Kiều Mạnh	Phi		C15NA1			Bảy rưỡi	7	
13	1921034687	Đặng Hồng	Phúc		C15NA1			Chín	9	
14	1921033998	Nguyễn Thị Thanh	Tâm		C15NA1			Chín	9	
15	1921034507	Nguyễn Ngọc	Tấn		C15NA1			Chín	9	
16	1921034005	Phan Thị Kim	Thoại		C15NA1			Chín	9	
17	1921033848	Lê Thị Hoài	Thu		C15NA1			Chín	9	
18	1921012507	Châu Hồng	Vinh		C15NA1					

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ 16

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 03**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921035729	Biện Thị Kim	Chi		C15NA1			Mười	10	5
2	1921035954	Lương Thị Mỹ	Duyên		C15NA1			Mười	10	5
3	1921035204	Nguyễn Minh	Dương		C15NA1			Mười	10	5
4	1921034771	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C15NA1			Mười	10	5
5	1921035309	Phạm Ngọc	Khánh		C15NA1			Mười	10	5
6	1921035925	Trần Thị Ngọc	Kiều		C15NA1			Mười	10	5
7	1921034701	Đào Xuân	Linh		C15NA1			Mười	10	5
8	1921035468	Đỗ Thị Kiều	Loan		C15NA1			Bảy	7	5
9	1921035412	Lương Thị Thúy	Nga		C15NA1			Mười	10	5
10	1921034954	Trần Minh	Nhựt		C15NA1			Chín	9	5
11	1921035330	Nguyễn Tân	Quang		C15NA1			Chín	9	5
12	1921035383	Trần Quốc	Thịnh		C15NA1			Chín	9	5
13	1921035938	Trần Thị Lệ	Thu		C15NA1			Mười	10	5
14	1921036164	Lê Đình Trung	Tiến		C15NA1			Chín	9	5
15	1921035253	Lê Minh	Trí		C15NA1				0	5
16	1921035594	Trần Quốc	Vinh		C15NA1				0	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 14 Số bài/Số tờ 14

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 *tháng* 11 *năm* 2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15 *tháng* 11 *năm* 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00887

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ
Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 03**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921035729	Biện Thị Kim	Chi		C15NA1			Tám	8	
2	1921035954	Lương Thị Mỹ	Duyên		C15NA1			Tám rưỡi	8	●
3	1921035204	Nguyễn Minh	Dương		C15NA1			Tám rưỡi	8	●
4	1921034771	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C15NA1			Chín	9	
5	1921035309	Phạm Ngọc	Khánh		C15NA1			Chín	9	
6	1921035925	Trần Thị Ngọc	Kiều		C15NA1			Tám	8	
7	1921034701	Đào Xuân	Linh		C15NA1			Tám	8	
8	1921035468	Đỗ Thị Kiều	Loan		C15NA1			Bảy	7	
9	1921035412	Lương Thị Thúy	Nga		C15NA1			Tám	8	
10	1921034954	Trần Minh	Nhựt		C15NA1			Bảy rưỡi	7	●
11	1921035330	Nguyễn Tân	Quang		C15NA1			Bảy rưỡi	7	●
12	1921035383	Trần Quốc	Thịnh		C15NA1			Chín	9	
13	1921035938	Trần Thị Lệ	Thu		C15NA1			Chín	9	
14	1921036164	Lê Đình Trung	Tiến		C15NA1			chín	9	
15	1921035253	Lê Minh	Trí		C15NA1				0	
16	1921035594	Trần Quốc	Vinh		C15NA1				0	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 14 Số bài/Số tờ 14

Cán Bộ Coi Thi 1 Nguyễn Hoàng Tú

Cán Bộ Coi Thi 2 Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi
Nguyễn Hoàng Tú
Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 11 năm 2019
TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 03**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921035729	Biện Thị Kim	Chi		C15NA1			Tám	7	
2	1921035954	Lương Thị Mỹ	Duyên		C15NA1		Duyen	Tám rưỡi	7	●
3	1921035204	Nguyễn Minh	Dương		C15NA1		Duong	Tám rưỡi	7	●
4	1921034771	Nguyễn Thị Thanh	Hoa		C15NA1		Hoa	Chín	8	
5	1921035309	Phạm Ngọc	Khánh		C15NA1			Chín	8	
6	1921035925	Trần Thị Ngọc	Kiều		C15NA1			Tám	7	
7	1921034701	Đào Xuân	Linh		C15NA1			Tám	7	
8	1921035468	Đỗ Thị Kiều	Loan		C15NA1				0	
9	1921035412	Lương Thị Thúy	Nga		C15NA1		Thuy	Tám	7	
10	1921034954	Trần Minh	Nhựt		C15NA1		Nhut	Bảy rưỡi	6	●
11	1921035330	Nguyễn Tân	Quang		C15NA1			Bảy rưỡi	6	●
12	1921035383	Trần Quốc	Thịnh		C15NA1			Chín	8	
13	1921035938	Trần Thị Lệ	Thu		C15NA1		Thu	Chín	8	
14	1921036164	Lê Đình Trung	Tiến		C15NA1			Chín	8	
15	1921035253	Lê Minh	Trí		C15NA1				0	
16	1921035594	Trần Quốc	Vinh		C15NA1				0	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 13 Số bài/Số tờ 13

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THƯỜNG XUYÊN

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 04**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012594	Lê Thị Hồng	Cúc		C15NA1			Mười	10	
2	1921012657	Trần Nhật	Hạ		C15NA1			Tám	8	
3	1921022294	Võ Minh	Hoàng		C15NA1			Mười	10	
4	1921022301	Hồ Thị Ngọc	Huyền		C15NA1			Mười	10	
5	1921012547	Trần Thị Ngọc	Ngân		C15NA1			Mười	10	
6	1921012531	Trịnh Thị Thanh	Ngân		C15NA1			Chín	9	
7	1921032518	Nguyễn Phố	Nguyên		C15NA1			Mười	10	
8	1921032517	Bùi Chí	Nguyễn		C15NA1			Mười	10	
9	1921022322	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C15NA1			Mười	10	
10	1921032982	Phạm Thị Hồng	Phấn		C15NA1			Mười	10	
11	1921032719	Hoàng Nguyễn Đoan	Phương		C15NA1			Mười	10	
12	1921012593	Nguyễn Hoàng Song	Quỳnh		C15NA1			Mười	10	
13	1921032626	Nguyễn Văn	Rầm		C15NA1			Mười	10	
14	1921032515	Cao Thị Ngọc	Trân		C15NA1			Mười	10	
15	1921012604	Đoàn Thị Thanh	Trúc		C15NA1			Chín	9	
16	1921032609	Lâm Thị	Vi		C15NA1			Mười	10	
17	1921012588	Hoàng Thị Như	ý		C15NA1			Mười	10	

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 17 Số bài/Số tờ 17

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú
Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00888

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM ĐỊNH KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 04**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012594	Lê Thị Hồng	Cúc		C15NA1		Cuc	Tám rưỡi	8	●
2	1921012657	Trần Nhật	Hạ		C15NA1			Tám rưỡi	8	●
3	1921022294	Võ Minh	Hoàng		C15NA1			Tám rưỡi	8	●
4	1921022301	Hồ Thị Ngọc	Huyền		C15NA1			Chín	9	5
5	1921012547	Trần Thị Ngọc	Ngân		C15NA1		Ngan	Tám	8	5
6	1921012531	Trịnh Thị Thanh	Ngân		C15NA1			Tám	8	5
7	1921032518	Nguyễn Phố	Nguyên		C15NA1			Tám	8	5
8	1921032517	Bùi Chí	Nguyễn		C15NA1			Tám	8	5
9	1921022322	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C15NA1		Nhi	Tám	8	5
10	1921032982	Phạm Thị Hồng	Phấn		C15NA1			Tám	8	5
11	1921032719	Hoàng Nguyễn Đoan	Phương		C15NA1			Bảy rưỡi	7	●
12	1921012593	Nguyễn Hoàng Song	Quỳnh		C15NA1			Tám rưỡi	8	●
13	1921032626	Nguyễn Văn	Rằm		C15NA1			Tám	8	5
14	1921032515	Cao Thị Ngọc	Trân		C15NA1			Chín	9	5
15	1921012604	Đoàn Thị Thanh	Trúc		C15NA1			Chín	9	5
16	1921032609	Lâm Thị	Vi		C15NA1			Tám	8	5
17	1921012588	Hoàng Thị Như	ý		C15NA1			Chín	9	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 17 Số bài/Số tờ 17

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 2019
GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú
Ngày ..... tháng ..... năm .....
PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA
Ngày 15 tháng 11 năm 2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - CÔNG NGHỆ TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học Kỳ 1 - Năm Học 19-20

Môn Học - Nhóm : **Thực hành nghiệp vụ bánh - QNA481 - 04**
CBGD :

TT	Mã SV	Họ Và Tên		G.Chú	Lớp	S.Tờ	Chữ ký	Đ. Chữ	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	0.5
1	1921012594	Lê Thị Hồng	Cúc		C15NA1			Tám rưỡi	8	
2	1921012657	Trần Nhật	Hạ		C15NA1			Tám rưỡi	8	
3	1921022294	Võ Minh	Hoàng		C15NA1			Tám rưỡi	8	
4	1921022301	Hồ Thị Ngọc	Huyền		C15NA1			Chín	9	5
5	1921012547	Trần Thị Ngọc	Ngân		C15NA1			Tám	8	5
6	1921012531	Trịnh Thị Thanh	Ngân		C15NA1			Tám	8	5
7	1921032518	Nguyễn Phố	Nguyên		C15NA1			Tám	8	5
8	1921032517	Bùi Chí	Nguyễn		C15NA1			Tám	8	5
9	1921022322	Nguyễn Thị Yến	Nhi		C15NA1			Tám	8	5
10	1921032982	Phạm Thị Hồng	Phấn		C15NA1			Tám	8	5
11	1921032719	Hoàng Nguyễn Đoan	Phương		C15NA1			Bảy rưỡi	7	
12	1921012593	Nguyễn Hoàng Song	Quỳnh		C15NA1			Tám rưỡi	8	
13	1921032626	Nguyễn Văn	Rầm		C15NA1			Tám	8	5
14	1921032515	Cao Thị Ngọc	Trân		C15NA1			Chín	9	5
15	1921012604	Đoàn Thị Thanh	Trúc		C15NA1				0	5
16	1921032609	Lâm Thị	Vi		C15NA1			Tám	8	5
17	1921012588	Hoàng Thị Như	ý		C15NA1			Chín	9	5

Lưu ý : sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Thi ngày: ____/____/_____ Ca thi: _____

Tổng số SV dự thi 16 Số bài/Số tờ 16

Cán Bộ Coi Thi 1 **Cán Bộ Coi Thi 2**

Nguyễn Hoàng Tú Nguyễn Văn Nam

Ngày ..13.. tháng ..11.... năm ..2019

GV Chấm Thi

Nguyễn Hoàng Tú

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHÒNG ĐÀO TẠO

XÁC NHẬN CỦA KHOA

Ngày ..15. tháng ..11. năm ..2019

TS. Đỗ Thị Tuyết Lan

In Ngày 14/10/2019